

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 6 - 2021

V/v Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Huy.

2. Bà Hoàng Thị Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1987. (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

2. *Bị đơn:* Chị Sùng Thị M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hoàng Văn S trình bày:**

1. *Về hôn nhân và tình trạng hôn nhân:* Anh Hoàng Văn S và chị Sùng Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục, tập quán và chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn ngày 02/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018 chị M đi làm công nhân ở khu công nghiệp thuộc tỉnh Bắc Ninh thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ tháng 3/2019 thì chị M ít về thăm gia đình mà

chỉ về bên nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn L1, xã C. Đồng thời luôn tránh gặp anh S, chặn hết số điện thoại, Zalo, Face book để anh S không thể liên lạc được với chị. Chị M cũng không còn quan tâm đến con cái mà bỏ mặc các con cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc, chị M cũng không gửi tiền về cho anh S nuôi con. Anh chị sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn chị Sùng Thị M.

2. *Về con chung*: Anh S và chị M có 02 con chung là Hoàng Bảo T2, sinh ngày 11/10/2009 và Hoàng T2 T6, sinh ngày 22/10/2015. Các con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay các con đang ở cùng anh S. Anh S có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*:

- *Về tài sản chung*: Anh S xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Chị Sùng Thị M mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã biết được thông tin anh S làm đơn xin ly hôn và Tòa án đã thụ lý vụ án nhưng chị M vẫn không có mặt cũng không gửi ý kiến của mình cho Tòa án.*

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thẩm tra viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.*

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S. Anh Hoàng Văn S được ly hôn chị Sùng Thị M.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung Hoàng Bảo T2, sinh ngày 11/10/2009 và Hoàng T2 T6, sinh ngày 22/10/2015 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 buộc anh Hoàng Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định, đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải, gửi giấy triệu tập cho chị Sùng Thị M theo địa chỉ cư trú nhưng không thấy chị M có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, chị M cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã nhiều lần đến địa chỉ nhà chị M để giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không lần nào gặp được chị M. Do đó Tòa án không thể thực hiện được việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị M. Để đảm bảo quyền lợi cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho người thân của chị M (chị Dương Thị H - chị dâu của chị M, sống cùng nhà với bố mẹ đẻ chị M) và đề nghị người thân giao lại cho chị M. Chị H khẳng định đã thông tin đến chị M về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa anh S và chị M. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Nguyên đơn Hoàng Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Sùng Thị M mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng cả hai lần đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn S và chị Sùng Thị M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau nhiều năm chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S không đồng ý cho chị M đi làm công nhân ở Bắc Ninh nhưng chị M vẫn đi. Mâu thuẫn diễn ra suốt từ năm 2018 (thời điểm chị M bắt đầu đi làm công nhân), hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa anh S và chị M ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm của mâu thuẫn là từ tháng 3/2019 chị M không về thăm nhà mà chỉ về bên nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã C, không quan tâm chăm sóc các con, cũng không gửi tiền về cho anh S nuôi con, chị M cắt đứt mọi liên lạc với anh S. Hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không hàn gắn được quan hệ hôn nhân.

Kết quả xác M về tình trạng hôn nhân tại thôn L, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh S, chị M là có thật. Mâu thuẫn giữa anh S, chị M là do chị M đi làm công nhân xa nhà, có biểu hiện có quan hệ ngoài hôn nhân, không còn quan tâm đến gia đình, chồng con, bỏ mặc hai con cho anh S chăm sóc.

Xác minh với ông Hoàng Văn L3 (bố đẻ của anh S), ông L3 cho biết sau khi kết hôn, anh S chị M sống tại thôn L, gần nhà của ông L3. Vợ chồng anh S chị M mâu thuẫn đã lâu (khoảng năm 2019), nguyên nhân là do chị M đi làm công nhân, có dấu hiệu bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc con cái, không làm tròn bổn phận với gia đình, để mặc anh S tự nuôi dưỡng, chăm sóc hai con.

Xác M với ông Sùng Văn H5 (bố đẻ của chị Sùng Thị M), ông H5 cung cấp: Không thấy anh S, chị M trao đổi với ông về mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên, từ khoảng tháng 3/2019 chị M đi làm công ty ở Bắc Ninh thì ông có thấy anh S nói giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, nhưng cụ thể mâu thuẫn như thế nào thì ông không nắm rõ. Từ sau tết năm 2020 chị M ít về hơn, con cái chủ yếu do anh S chăm sóc. Nhiều lần ông H5 thấy anh S nói về việc chị M không hướng về gia đình, không quan tâm đến chồng con, không cùng anh S chăm sóc con cái.

Hội đồng xét xử nhận thấy như vậy có đủ cơ sở để khẳng định rằng mâu thuẫn giữa anh S và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh S là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh S, chị M có 02 con chung là Hoàng Bảo T2, sinh ngày 11/10/2009 và Hoàng T2 T6, sinh ngày 22/10/2015 (Các con chung khoẻ mạnh và phát triển bình thường). Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung đến năm các con chung đủ 18 tuổi. Anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét điều kiện nuôi con chung: Anh S hiện làm ăn, sinh sống tại địa phương, thực tế các con chung sống cùng với anh S từ khi anh S, chị M sống ly thân cho đến nay, đã được anh S tạo điều kiện ăn ở, chăm sóc và giáo dục tốt. Còn chị M đi làm công nhân, ít về, đã lâu rồi không còn quan tâm chăm sóc con chung mà bỏ mặc cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án cháu Hoàng Bảo T2 có nguyện vọng được ở với anh S để được chăm sóc tốt nhất. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung cho là Hoàng Bảo T2, sinh ngày 11/10/2009 và Hoàng T2 T6, sinh ngày 22/10/2015 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến năm các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn S không yêu cầu chị Sùng Thị M cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Hoàng Văn S xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Nguyên đơn Hoàng Văn S xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hoàng Văn S. Anh Hoàng Văn S được ly hôn chị Sùng Thị M.

2. Về con chung: Giao các con chung là Hoàng Bảo T2, sinh ngày 11/10/2009 và Hoàng T2 T6, sinh ngày 22/10/2015 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn S không yêu cầu chị Sùng Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002232, quyền số 45 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

“T6 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn Hoàng Văn S, bị đơn Sùng Thị M. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hiền